

Số: 20 /TB-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 4 năm 2016

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần 715.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 715.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 715 kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được tổ chức cụ thể như sau:

1. **Thời gian:** 07h50 Thứ sáu ngày 29/4/2016.
2. **Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần 715, số 404A xã Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
3. **Nội dung:** Theo Chương trình Đại hội đính kèm.
4. **Tài liệu trình tại đại hội:**

Các tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được đăng tải trên Website của Công ty WWW.congty715.com.vn vào mục quan hệ cổ đông → **Thông tin cổ đông** trước 10 ngày diễn ra Đại hội.

5. Đối tượng tham dự:

Cổ đông sở hữu cổ phần (BMN) hoặc người được ủy quyền tham dự hợp lệ được xác định tại thời điểm chốt danh sách cổ đông vào ngày 14/4/2016 được lập bởi Trung tâm lưu ký chứng khoán Hà Nội.

Trường hợp Quý cổ đông không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 715 hoặc người khác tham dự theo mẫu quy định (mẫu được gửi kèm thư mời họp hoặc Website của Công ty).

6. Đăng ký tham dự Đại hội

Để việc tổ chức Đại hội được thành công tốt đẹp và tiện việc tiếp đón, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự/ủy quyền qua thư tín, fax hoặc điện thoại trước 16h00 ngày 26/4/2016 theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần 715, địa chỉ số 404A xã Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Điện thoại 0703 816353, Fax 0703 815273.

Mọi chi tiết xin liên hệ A. Chanh (Phòng TCHC), điện thoại 0909869199.

Khi đến tham dự Đại hội, kính đề nghị Quý cổ đông/người được ủy quyền phải xuất trình các giấy tờ sau: **Thư mời, giấy chứng minh thư nhân dân hoặc hộ**

chiếu, giấy ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền tham dự đại hội) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Thông báo mời họp này được gửi tới Quý cổ đông và đăng tải trên Website của Công ty.

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kiêm Lê

**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

Kính gửi : Công ty cổ phần 715.

1. Bên ủy quyền:

Cổ đông:
Địa chỉ :
CMND số : Ngày cấp : Nơi cấp :
Điện thoại :
Số cổ phần sở hữu : cổ phần của Công ty cổ phần 715.
(Bằng chữ : cổ phần)

2. Bên nhận ủy quyền :

Ông/Bà :
Địa chỉ :
CMND số : cấp ngày : tại :
Điện thoại :
Số cổ phần sở hữu : cổ phần của Công ty cổ phần 715.

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần 715. và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ công ty cổ phần 715.

....., ngày tháng năm 20...

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú : Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 01 lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN 715

THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC	BAN TỔ CHỨC
7h45 – 8h00	Đón tiếp và đăng ký đại biểu.	Phòng TCHC
8h00 – 8h10	Báo cáo thẩm tra tư cách và công bố số lượng đại biểu. <i>(ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Biên bản thẩm tra tư cách đại biểu)</i>	Đ/c Đủ
8h10 – 8h20	- Tuyên bố lý do giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa Đoàn. - Thông qua Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu. - Mời Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn lên làm việc.	MC Nguyễn
8h20 – 8h30	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội	MC Nguyễn
8h30 – 8h40	Khai mạc Đại hội.	Chủ tịch HĐQT
	Nội dung: Báo cáo, thảo luận và biểu quyết	
8h40 – 10h00	1. Báo cáo của hoạt động của HĐQT năm 2015 và Phương hướng năm 2016.	HĐQT
	2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và Phương hướng năm 2016	Ban TGD
	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại ĐHCĐTN năm 2016.	TB. BKS
	4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chia cổ tức năm 2015 và kế hoạch năm 2016; Thù lao của HĐQT và BKS năm 2015 và Kế hoạch năm 2016.	P.TCKT
	5. Tờ trình chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.	P.TCKT
	6. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần 715.	HĐQT
	7. Tờ trình thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	TB. BKS
10h00 – 10h10	Nghỉ giải lao	
Tiếp phần nội dung 10h10 – 11h00	5. Tờ trình chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.	Cổ đông
	6. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần 715.	HĐQT
	7. Tờ trình thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	
11h00 – 11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu.	Ban kiểm phiếu
11h10 – 11h20	Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội.	Thư ký
11h20	Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 4 năm 2016

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty cổ phần 715. Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội như sau :

A. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI :

- Thông qua Chương trình Đại hội, thống nhất các Quy định làm việc của Đại hội.
- Thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.
- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần 715.
- Thông qua Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Và thực hiện những công việc khác có liên quan đến Đại hội.

B. CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐẠI HỘI :

I/ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG :

1. Nguyên tắc :

Các vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông. Mỗi Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết :

- Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết đề *đồng ý*, hoặc *không đồng ý*, hoặc *không có ý kiến* một vấn đề được thông qua tại Đại hội, bằng cách giơ cao phiếu biểu quyết.
- Khi biểu quyết, mặt trước của phiếu biểu quyết (*Ghi mã số biểu quyết*) phải được giơ cao hướng về phía Chủ tịch đoàn.
- Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền được thực hiện bởi Ban kiểm phiếu biểu quyết.

II/ PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI :

Các Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải :

1. Được sự chấp thuận của Chủ tịch Đoàn.

2. Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội.

III/ CHỦ TỊCH ĐOÀN :

- Danh sách Chủ tịch Đoàn được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.
- Trách nhiệm của Chủ tịch Đoàn :
 - + Điều khiển Đại hội theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua, Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.
 - + Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
 - + Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Đại hội tiến hành.

IV/ THƯ KÝ ĐẠI HỘI :

- Danh sách Ban thư ký được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.
- Trách nhiệm của Ban thư ký :
 - + Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của Đại hội và tổng hợp các báo cáo của Đoàn Chủ tịch.
 - + Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội.
 - + Lập và thông qua Biên bản Đại hội.

V/ BAN BẦU CỬ:

- Danh sách Ban Bầu cử được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.
- Trách nhiệm của Ban Bầu cử:
 - + Xác định chính xác kết quả biểu quyết của Cổ đông.
 - + Thông báo kết quả biểu quyết trước Đại hội sau mỗi lần biểu quyết.
 - + Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử.
 - + Phát và thu phiếu bầu cử, kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả bầu cử.
 - + Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

Dự thảo Quy chế làm việc này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và thông qua khi được sự chấp thuận của 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 21 /BC-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 715.

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 715, Hội đồng quản trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2015 và định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 như sau:

PHẦN I:
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

I. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2015 HĐQT Công ty cổ phần 715 với vai trò là đại diện cho Đại hội đồng cổ đông trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh năm 2015

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015 (theo NQ ĐHĐCĐ)		So sánh (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	84.000	94.465	112,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.439	3.858	112,2
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.683	3.005	112,0
4	Lợi nhuận sau thuế/vốnCSH	%	9,76	10,9	111,7

- Công ty năm 2015 đạt kết quả sản xuất kinh doanh có lãi, các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Doanh thu đạt 112,4% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 112 % so với kế hoạch.

- Phân phối lợi nhuận năm 2015. Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 theo đúng nội dung Điều 1 Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 17/01/2015.

- Chỉ tiêu cổ tức: Dự kiến chi trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông là 8,5 % theo chỉ tiêu do ĐHĐCĐ thông qua.

2. Thực hiện chi trả tiền lương và thù lao của HĐQT và BKS

Chi trả thù lao và tiền lương theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 17/01/2015 và Nghị quyết ngày 17/7/2015 đã thông qua.

3. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty đã thuê Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

II. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên: năm 2015 là năm đầu tiên Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. HĐQT đã họp và ban hành các nghị quyết, quyết định như: cơ cấu tổ chức; các quy định, quy chế của Công ty; bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; góp vốn thành lập công ty con, thành lập chi nhánh, thành lập trang web; thành lập trung tâm điều hành giao thông Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương; chốt danh sách cổ đông để làm thủ tục lưu ký cổ phiếu và thống nhất phương án khoán quản lý và giao khoán các công trình cho các đơn vị...

2. Thực hiện việc công bố thông tin và các báo cáo cho các cơ quan thẩm quyền và các nhà đầu tư đảm bảo minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

3. Trong năm qua HĐQT đã ban hành các quyết định theo thẩm quyền, theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ của Công ty.

3.1. Về công tác nhân sự, tổ chức:

- Bổ nhiệm Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc.
- Bổ nhiệm Kế toán trưởng.
- Bổ nhiệm trưởng, phó các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc.
- Bổ nhiệm người đại diện quản lý vốn góp tại Công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715.

- Thay đổi thang bảng lương tham gia BHXH, BHYT, BHTN phù hợp với quy định hiện hành.

3.2 Phê duyệt báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty cổ phần 715 và Công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715.

3.3 Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát nhằm duy trì và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT.

6. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế quản trị và các quy định pháp luật liên quan.

III. Đánh giá việc thực hiện của Hội đồng quản trị

Công tác sản xuất kinh doanh năm 2015 gặp nhiều rất khó khăn, đặc biệt là công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng cầu, đường đã được Nhà nước tổ chức đấu thầu. Nhưng với tinh thần trách nhiệm cao Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành bám sát các chỉ tiêu và linh hoạt để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016

Với những kết quả đã đạt được năm 2015. HĐQT chủ trương đề ra các mục tiêu chiến lược để phát triển Công ty theo hướng ổn định bền vững, đồng thời đảm bảo đạt hiệu quả cao trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình kinh tế và đánh giá thực trạng mức tăng trưởng của công ty. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 dựa trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển các nguồn lực hiện có và khả năng của Công ty. Năm 2016 Công ty tập trung định hướng vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

2. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp cho phù hợp nhằm quản lý một cách chặt chẽ và đồng bộ trong sản xuất kinh doanh.

3. Tập trung công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, sắp xếp đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, tinh giảm gọn nhẹ nhằm nâng cao hiệu quả công tác điều hành và quản lý công ty.

4. Đầu tư mới các máy móc, thiết bị phục vụ cho công tác thi công công trình, nhằm nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường của Công ty.

5. Tiếp tục lập phương án thoái 100% vốn nhà nước theo chỉ đạo của cấp trên.

6. Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực hiện có để nâng cao chất lượng công việc, từng bước hoàn thiện bộ máy của Công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa.

7. Tích cực tìm kiếm việc làm để đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho Người lao động.

8. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các chức năng quản trị Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

10. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 trình ĐHĐCĐ:

- Doanh thu: 86,500 tỷ đồng.
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ: 3,860 triệu đồng.
- Lương bình quân đạt 7,5 triệu đồng/người/năm.
- Chia cổ tức: 8,7%.

Trên đây là báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016. Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Hội đồng quản trị xin được gửi lời chúc đến quý vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin chân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Trưởng Ban KS, Ban TGD;
- Lưu: Thư ký.



BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 &
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Sau một năm thực hiện kế hoạch SXKD, toàn thể CBCNV trong Công ty đã nỗ lực và khắc phục khó khăn để hoàn thành kế hoạch năm 2015. Để đánh giá những thành tích đã đạt được nhằm rút ra những kinh nghiệm, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm 2016 và những năm tiếp theo. Thực hiện điều lệ của Công ty cổ phần 715, hôm nay Công ty cổ phần 715 tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm 2016.

PHẦN I:
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2015

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Mô hình hoạt động:

Trong năm 2015, Công ty hoạt động theo mô hình Doanh nghiệp cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty dưới tên Công ty cổ phần 715 trực thuộc Tổng Công ty Cửu Long, với nhiệm trọng tâm là quản lý duy tu sửa chữa đường bộ trên địa bàn quản hạt được giao và thi công xây dựng công trình.

2. Cơ cấu tổ chức:

Tổng số lao động trong Công ty đến ngày 31/12/2015 là: 183 người (166 nam và 17 nữ). Cơ cấu tổ chức của công ty:

- Khối quản lý: 27 người. Gồm ban lãnh đạo và 04 phòng ban nghiệp vụ
- + Hội đồng quản trị: 03 người (01 chuyên trách, 02 kiêm nhiệm)
- + Ban Tổng giám đốc: 03 người
- + 04 phòng nghiệp vụ: P.TCHC, P.ĐTXD, P.QLBT và P.TCKT
- Khối quản lý, duy tu bảo trì và thi công công trình: 78 người. Gồm 09 Đội QLBT&XDCT.

- Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh – Công ty cổ phần 715: 70 người. Bao gồm:
 - + Tổ văn phòng : 08 người
 - + Trung tâm ITS : 12 người
 - + 03 Đội thi công và 01 Đội tuần đường, ĐBGT, cứu hộ cứu nạn: 50 người.
- Công ty TNHH MTV XDCT số 1-715 trực thuộc Công ty cổ phần 715: 12 người (04 người kiêm nhiệm).

Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CB.CNV:

Trình độ trên đại học	: 01 người
Trình độ đại học	: 62 người
Trình độ cao đẳng	: 04 người
Trình độ trung cấp	: 16 người
Trình độ sơ cấp	: 01 người
Công nhân kỹ thuật	: 40 người
Lao động phổ thông	: 60 người

3. Quy mô quản lý bảo trì đường bộ, thực hiện nhiệm vụ SXKD:

Tổng chiều dài tuyến đường do Công ty cổ phần 715 đang quản lý, khai thác là 349,328 Km, cụ thể như sau:

- Khu vực Mỹ Thuận, dài L= 10,005 km.
- Khu vực Trà Vinh, dài L= 234,433 km (Quốc lộ 53, dài L= 123,658 km; QL 54, dài L= 65,578 km; QL 60, dài L= 45,197 km).
- Đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh – Trung Lương, tổng chiều dài L= 48,65 km).
- Khu vực Kiên Giang: Được Cục QLDB IV chính thức giao nhiệm vụ quản lý, duy tu kể từ ngày 26/10/2015, chiều quản lý, khai thác là L= 56,24 Km.

4. Tình hình hoạt động:

Kể từ năm 2015 các công trình được thực hiện thông qua cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu nên việc tìm kiếm công trình gặp rất nhiều khó khăn. Công ty chủ yếu thực hiện công tác quản lý, SCTX; thi công một số công trình sửa chữa vừa trên tuyến quản lý và xây dựng cơ bản các công trình do Tổng Công ty Cửu Long, Công ty CP BT20 - Cửu Long, Ban quản lý khu kinh tế Đồng Tháp, ... làm chủ đầu tư.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Kết quả thực hiện SXKD năm 2015 đạt được như sau:

1. Về sản lượng công tác SXKD năm 2015 thực hiện được 102,0 tỷ

ĐVT: triệu đồng

Hạng mục công trình	Năm 2015	Tỷ lệ
---------------------	----------	-------

	Chỉ tiêu	Thực hiện	Thực hiện/Chỉ tiêu
Giá trị sản lượng. Trong đó:	92.500	102.000	110%
Công ty cổ phần 715		98.300	
Công ty TNHH XDCT số 1-715 (Công ty con)		3.700	

2. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2015

DVT: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch theo NQ năm 2015	Thực hiện năm 2015	TL thực hiện (%)
01	Vốn điều lệ	27.500	27.500	
02	Tổng doanh thu và thu nhập khác	84.000	94.465	112,5%
03	Tổng chi phí	80.561	90.607	112,5%
04	Lợi nhuận trước thuế	3.439	3.858	112,2%
05	Lợi nhuận sau thuế	2.683	3.005	112,2%
06	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn ĐL (%)	9,76	10,93	111,98%
07	Tỷ suất LN/DT (%)	4,09	4,08	100%
08	Trả cổ tức năm (%)	8,5	8,5	100%
09	Tổng số thuế nộp NSNN	4.001	5.312	132,7%
10	Thu nhập người lao động(triệu đồng/người/tháng)	7,50	7,50	100%

3. Báo cáo thu - chi quỹ phúc lợi & khen thưởng năm 2015

Stt	Diễn giải	Số tiền (VN đồng)
1. Quỹ Phúc Lợi		
A	Tồn đầu kỳ chuyển sang Công ty cổ phần	170.416.038
B	Chi trong năm	477.197.000
	- Chi phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng	6.500.000
	- Chi nghỉ mát	151.920.000
	- Chi hỗ trợ địa phương - trường học	41.732.000
	- Chi thăm hỏi ốm đau - phúng điếu	38.500.000
	- Chi tặng quà các ngày lễ 8/3, 20/10 và Tết Trung Thu	86.205.000
	- Chi mua lịch	34.640.000
	- Chi Hội Nghị - khai trương Cty cổ phần	109.700.000

	- Chi hỗ trợ cán bộ hưu trí	8.000.000
C	Tính từ lợi nhuận năm 2015	308.747.064
D	Tồn cuối năm chuyển năm 2016	1.966.102
2. Quỹ Khen Thưởng		
A	Tồn đầu kỳ chuyển sang Công ty cổ phần	348.890.941
B	Chi trong năm	522.425.000
	- Chi thưởng Tết Âm	387.500.000
	- Chi thưởng các danh hiệu thi đua	134.925.000
C	Tính từ lợi nhuận năm 2015	174.509.210
D	Tồn cuối năm chuyển năm 2016	975.151

4. Công tác tổ chức:

Việc sắp xếp tổ chức cán bộ ở các phòng ban, các Đội thi công và chi nhánh được ổn định, phát huy được năng lực quản lý, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Xây dựng và thực hiện các nội quy, quy chế:

Năm 2015 Công ty đã xây dựng và ban hành Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động phù hợp Bộ luật lao động hiện hành.

6. Đời sống, chế độ chính sách và chế độ xã hội:

6.1. Đời sống:

Công ty luôn quan tâm đảm bảo đủ việc làm từng bước cải thiện và ổn định đời sống CBCNV. Các đơn vị Đội thi công và chi nhánh được bố trí ổn định nơi ăn ở, làm việc, có đủ điện, điện thoại, nguồn nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh. Công ty trang bị đầy đủ phương tiện sinh hoạt, thông tin nghe nhìn, báo chí và những dụng cụ thiết thực phục vụ sinh hoạt hàng ngày của công nhân lao động như: giường cá nhân, quạt điện, tivi, máy bơm nước, bếp ga tập thể,

Bình quân thu nhập : 7,5 triệu đồng/người/tháng

6.2. Chế độ chính sách và công tác xã hội:

- Nâng lương gián tiếp 20 người, nâng bậc lương trực tiếp 32 người, chuyển ngạch 03 người.

- Chi phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng, chi nghỉ mát, chi thăm hỏi ốm đau - phúng điếu, chi tặng quà các ngày lễ 8/3, 20/10 và Tết Trung Thu, ... từ quỹ phúc lợi tổng số tiền là **477** triệu đồng.

- Chi thưởng tết âm lịch và thưởng các danh hiệu thi đua từ quỹ khen thưởng với tổng số tiền là **522** triệu đồng.

- Công ty tham gia BHXH, BHYT, BHTN và BH thân thể cho 100% CBCNV.
- Trang bị phòng hộ lao động cá nhân đầy đủ và đúng chủng loại, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, học AT lao động - vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ cho người lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật với tổng kinh phí là 176 triệu đồng.

7. Phong trào thi đua:

Qua một năm phát động phong trào thi đua các cá nhân và tập thể đã đạt được danh hiệu thi đua trong năm 2015 như sau:

7.1. Về danh hiệu cá nhân:

- Lao động tiên tiến : 176 cá nhân
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở : 09 cá nhân
- Chiến sĩ thi đua ngành GTVT : 02 cá nhân

7.2. Về danh hiệu tập thể:

- Tập thể lao động tiên tiến : 24 tập thể
- Tập thể lao động xuất sắc : 01 tập thể

7.3. Về hình thức khen thưởng:

* Về cá nhân:

- Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị : 35 cá nhân
- Giấy khen của TGD TCTy Cửu Long : 17 cá nhân
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GTVT : 01 cá nhân.

* Về tập thể:

- Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị : 20 tập thể
- Giấy khen của TGD TCTy Cửu Long : 03 tập thể
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GTVT : 01 tập thể

* Các khen thưởng khác:

Công tác VS ATLĐ phòng chống cháy nổ đạt: Xuất sắc

III. NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ CÁC MẶT TỒN TẠI NĂM 2015:

Thực hiện chủ trương của Bộ GTVT về đổi mới toàn diện công tác quản lý bảo trì đường bộ nên trong năm 2015, Tổng Cục ĐBVN đã triển khai theo hướng xã hội hoá công tác quản lý, bảo trì đường bộ. Theo đó phần lớn công tác quản lý, duy tu các quốc lộ đã chuyển từ đặt hàng sang đấu thầu cạnh tranh; yêu cầu nhà thầu nâng cao chất lượng nhưng kinh phí bố trí cho công tác bảo trì lại giảm đi rất nhiều, gây ra rất nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện (giá vốn bán hàng tăng cao);

Bên cạnh đó, công tác đấu thầu các công trình xây dựng cơ bản tại các địa phương cũng gặp rất nhiều khó khăn do tình trạng công trình ít nhưng nhà thầu thì nhiều dẫn tới việc cạnh tranh gay gắt về việc làm, doanh thu và lợi nhuận;

Thiết bị của Công ty thiếu nên không có khả năng thi công những gói thầu lớn; Công tác quản lý, duy tu và bảo dưỡng tuyến đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh – Trung Lương gặp nhiều khó khăn do quy trình quản lý, khai thác đang trong giai đoạn hoàn thiện.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Trong năm 2015 tuy có nhiều khó khăn nhưng Công ty đã nỗ lực phấn đấu thực hiện đạt giá trị sản lượng 102,0 tỷ đồng. Tư tưởng CB.CNV được ổn định, đời sống ổn định, thu nhập bình quân là 7.500.000 đồng/người/tháng đạt chỉ tiêu đề ra.

Năm 2015 mặc dù đã đạt được những chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra nhưng năm 2016 sẽ còn khó khăn hơn năm 2015 do việc làm cạnh tranh ngày càng gay gắt. Vì vậy, chúng ta cần phải tận dụng sự hỗ trợ của Tổng Công ty Cửu Long, Cục QLDB IV, Cục QLDB cao tốc và các tỉnh lân cận như Đồng Tháp, Tiền Giang, Vĩnh Long, ... để tạo thêm việc làm cho người lao động.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2016

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Tiếp tục thực hiện công tác quản lý, bảo trì theo kết quả đấu thầu cầu Mỹ Thuận, các quốc lộ 53, 54, 60 đến hết năm 2017.
- Công ty đã có kinh nghiệm trong việc thực hiện công tác quản lý, bảo trì trong cơ chế đấu thầu, về cơ bản CB.CNV có việc làm và thu nhập ổn định.
- Nội bộ từ lãnh đạo Công ty đến công nhân đoàn kết thống nhất, khắc phục khó khăn thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Được sự chỉ đạo sâu sát, tạo điều kiện về việc làm và cơ chế của chủ sở hữu là Tổng Công ty Cửu Long, sự hỗ trợ phối hợp của chính quyền địa phương và các ngành chức năng có liên quan.

2. Khó khăn:

- Phần lớn xe máy thiết bị đã sử dụng lâu năm, thiết bị chuyên dùng còn thiếu gây không ít khó khăn cho công tác SCĐB và XD CB.
- Đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh – Trung Lương vẫn tiếp tục thực hiện vận dụng định mức công tác quản lý, bảo trì thường xuyên đường quốc lộ chưa có định mức riêng cho đường cao tốc.
- Cuối quý 2/2016, Cục Quản lý đường bộ cao tốc triển khai đấu thầu công tác quản lý, bảo trì đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh – Trung Lương. Đây là một khó khăn thách thức trong cơ chế thị trường về đổi mới công tác quản lý, bảo trì.
- Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm cạnh tranh gay gắt trong thị trường xây dựng cơ bản và các công trình sửa chữa đường bộ.
- Việc quản lý, bảo trì đường bộ theo cơ chế đấu thầu nên việc triển khai thực hiện, quản lý chất lượng, tiến độ đòi hỏi ngày một nâng lên.

2. Các mục tiêu phấn đấu năm 2016:

2.1. Công tác sản xuất:

*** Công tác quản lý, bảo trì:**

- Thực hiện đầy đủ khối lượng, chất lượng và tiến độ đảm bảo các tiêu chí trong hồ sơ đấu thầu được Chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán 100% kinh phí.
- Đảm bảo ATGT, khắc phục bão lũ khi có sự cố xảy ra.
- Hoàn thiện phương án tổ chức vận hành cầu Cao Lãnh và cầu Vàm Cống trình Tổng Công ty Cửu Long xem xét, tạo cơ hội được giao thực hiện công tác quản lý, bảo trì khi dự án đưa vào vận hành, khai thác vào đầu năm 2017.

- Chuẩn bị, hoàn thiện các thủ tục pháp lý, sẵn sàng tham gia và quyết tâm đấu thầu công tác quản lý, bảo trì tuyến cao tốc Tp.Hồ Chí Minh – Trung Lương vào cuối quý 2/2016.

* Công tác SCĐB và XDChB:

+ Thực hiện hoàn thành đạt cả về khối lượng và chất lượng, đúng tiến độ các công trình khi trúng thầu.

+ Tích cực quan hệ, tìm kiếm việc làm thông qua hình thức đấu thầu, chỉ định thầu các công trình ở tất cả mọi nơi khi có thể.

+ Tiếp cận các dự án trọng điểm do Tổng Công ty Cửu Long thực hiện quản lý dự án và làm chủ đầu tư.

Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2016

DVT: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2015	Kế hoạch Năm 2016	TL tăng trưởng (%)
1	Sản lượng thực hiện	102.000	77.000	75,5%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	94.465	86.500	91,6%
3	Tổng chi phí	90.607	82.640	91,2%
4	Lợi nhuận trước thuế	3.858	3.860	100%
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	853	772	
6	Lợi nhuận sau thuế	3.005	3.088	102,7%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn Điều lệ.	10,93%	11,23%	
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.005	3.088	102,7%
9	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	8,5%	8,70%	102,3%
10	Thu nhập người LĐ (triệu đồng/người/tháng)	7,5	$\geq 7,5$	100%
11	Số lao động bình quân trong năm	183	183	

2.2. Công tác tổ chức:

- Tập trung kiện toàn bộ máy tổ chức cho phù hợp với tình hình đổi mới về quản lý, bảo trì đường bộ của Tổng Cục ĐBVN là chất lượng và hiệu quả. Thực hiện cơ chế đấu thầu về quản lý, bảo trì đường cao tốc. Do đó Công ty phải thay đổi về tư duy quản lý, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, các Đội quản lý bảo trì nhằm quản lý tuyến cao tốc Tp.Hồ Chí Minh – Trung Lương có hiệu quả. Đầu năm 2016, Công ty đã sắp xếp lại bộ máy văn phòng theo hướng tinh gọn. Cụ thể:

+ Giải tán 04 phòng nghiệp vụ (P.TCHC, TCKT, ĐTXD và QLBT) để cơ cấu thành lập mới 02 phòng (P.Tổng hợp và P.sản xuất kinh doanh).

- Thực hiện chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị.
- Sắp xếp tổ chức của Công ty theo hướng chuyên môn hóa về chiều sâu và phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với cơ chế đổi mới công tác quản lý bảo trì đường bộ.
- Chủ động thực hiện công tác tổ chức cán bộ lao động, sắp xếp biên chế bộ máy gián tiếp Công ty. Định biên nhân sự tại các bộ phận, đơn vị trực thuộc theo yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Định hướng, quy hoạch, đào tạo đội ngũ CB.CNV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty.
- Chủ động đề xuất về công tác tài chính, về chế độ chính sách tài chính kế toán.
- Lập kế hoạch tài chính năm, kế hoạch tài chính theo chu kỳ SXKD của Công ty, Kế hoạch thu – chi; kiểm tra giám sát và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch thu – chi của Công ty.
- Chủ động liên hệ tìm nguồn kinh phí hoạt động, đáp ứng nhu cầu tài chính phục vụ quản lý và SXKD của Công ty.

4.2. Phòng Sản xuất kinh doanh:

- Đề xuất xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm và công tác QLBT đường bộ, đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh – Trung Lương cho các đơn vị theo đúng quy định Pháp luật.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng kỹ thuật, tiến độ công trình và khâu hoàn thiện thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán.
- Chủ động đề xuất tìm kiếm công trình, tạo công ăn việc làm cho tập thể CB.CNV trong Công ty.
- Rà soát, lập phương án đầu tư xe máy thiết bị nhằm phục vụ công tác mở rộng sản xuất kinh doanh và phù hợp với cơ chế quản lý, bảo trì đường bộ, đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh – Trung Lương và công trình XD CB.
- Chủ động lập và đề xuất trong mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ công tác thi công công trình, công tác quản lý bảo trì đường bộ, đường cao tốc theo đúng quy định pháp luật.
- Rà soát, đề xuất ban hành điều chỉnh, bổ sung các quy định nội bộ về kiểm tra, giám sát chất lượng công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng, bảo trì đường bộ, đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh – Trung Lương.
- Chủ trì công tác lập và hoàn thiện hồ sơ dự thầu công tác quản lý, bảo trì đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh – Trung Lương với tinh thần quyết tâm cao độ.
- Chủ trì lập phương án khai thác vận hành dự án cầu Cao Lãnh trình Cửu Long CIPM xem xét.

4.3. Các đơn vị trực thuộc:

4.3.1. Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh – Công ty cổ phần:

- Trực tiếp tổ chức quản lý, bảo trì đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh – Trung Lương đạt hiệu quả.

- Tăng cường công tác tuần tra, đảm bảo ATGT trên tuyến.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường cao tốc của các Đội trực thuộc và Trung tâm ITS trong việc khai thác, vận hành hệ thống giao thông thông minh.

- Tổ chức, điều phối nhân sự, thiết bị đảm bảo công tác cứu thương, cứu hộ trên tuyến quản lý.

4.3.2. Các Đội QLBT&XDCT:

- Trực tiếp tổ chức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên cầu, đường bộ đúng theo quy định Nhà nước.

- Trực tiếp tổ chức thi công xây dựng công trình đạt chất lượng, tiến độ đề ra.

- Chủ động liên hệ với các bên có liên quan giải quyết về mặt bằng thi công công trình.

- Tuyệt đối đảm bảo ATGT trên tuyến, tăng cường công tác quản lý HLDB.

4.3.3. Công ty TNHH XDCT số 1-715 & số 2-715 trực thuộc Công ty cổ phần 715:

Tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn vốn và đạt yêu cầu về các chỉ tiêu tài chính do Công ty mẹ giao.

Trên đây là phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch của Công ty cổ phần 715 năm 2016.

Một lần nữa, thay mặt lãnh đạo Công ty kính chúc các cổ đông có mặt tại Đại hội dồi dào sức khỏe, an khang, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!



Số: 23 /TTr/ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016
của Công ty cổ phần 715.**

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty cổ phần 715.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ khoản 1, Điều 48 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần 715.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 715 kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các đơn vị kiểm toán để chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
2. Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 715 chọn một trong các đơn vị trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 715 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kiêm Lê

Số: 24 /TTr/ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần 715.

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty cổ phần 715.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 715 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần 715 theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 (*đính kèm đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần 715*).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 715 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kiêm Lê

ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN 715.

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải thích
1	Phân mở đầu Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11	Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13	
2	Điều 2: Mục 3: E- mail, Website Mục 5: Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.	Điều 2 Mục 3: E-mail: congtv715@gmail.com Website : WWW.congtv715.com.vn Mục 5: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.	
3	Mục 1, Điều 5 Các tổ chức đảng và chính trị xã hội trong công ty hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ tổ chức.	Mục 1, Điều 5 Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong công ty hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ tổ chức	Điều 6 Luật Doanh nghiệp
4	Điều 6 Mục 1 Tự chủ kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động mở rộng quy mô, ngành nghề kinh doanh; được nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; Bổ mục 7, 11, 12	Điều 6 Thêm mục 1 Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm. Mục 1 thành Mục 2 Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư, chủ động mở rộng quy mô, ngành nghề kinh doanh; <i>Thêm mục 11 Tham gia tổ tụng theo quy định của pháp luật;</i>	Điều 7 Luật Doanh nghiệp
5	Điều 7 Mục 1 Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Mục 4. Đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm;	Điều 7 Mục 1. Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư và đảm bảo duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh; Mục 4. Đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không được phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong công ty, không sử dụng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất	Điều 8 Luật Doanh nghiệp

<p>Mục 5. Đảm bảo và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố;</p> <p>Mục 6. Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật về thông kê; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của công ty với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó; Mục 9. Công khai thông tin về công ty theo quy định;</p>	<p>Mục 5. Đảm bảo và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố;</p> <p>Mục 5. Đảm bảo và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố;</p> <p>Gộp mục 9 vào Mục 6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật.</p>	<p>Mục 7. Tuân thủ quy định của nhà nước về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh;</p> <p>Mục 8. Chịu sự kiểm tra của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật. tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>Bỏ mục 8,9,10,11</p>	<p>Mục 7. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.</p> <p>Chuyển mục 7 thành mục Mục 8. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bình đẳng giới bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh;</p> <p>Mục 9. Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng.</p>	<p>Điều 8</p> <p>Mục 1 Vốn điều lệ là: 27.500.000.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng).</p> <p>Tổng số cổ phần là: 2.750.000 cổ phần.</p> <p>Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty như sau:</p>	<p>Điều 113</p> <p>Luật Doanh nghiệp</p>
---	--	---	--	--	--

6

2.750.000 cổ phần với mệnh giá là mười nghìn (10.000) đồng.
Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần (sau khi cổ phần hóa) như sau:

STT	Cổ đông	Vốn điều lệ là 27.500 (triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ	
1	Cổ phần Nhà nước	Số lượng Cổ phần	Số tiền (tr.đồng)	74,97%
2	Cổ phần chào bán	688.400	6.884	25,03%
a	Cổ phần bán cho...	266.200	2.662	9,68%
b	Cổ phần bán	422.200	4.222	15,35%
Tổng Cộng		2.750.000	27.500.000	100%

Mục 2 Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Mục 4 Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Cổ phần Nhà nước: 2.061.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 74,97%.
- Cổ phần khác: 688.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 25,03%.

Mục 2. Vốn điều lệ có thể tăng hoặc giảm do yêu cầu tình hình hoạt động của công ty khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Mục 4 Công ty có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.

- Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây: Cổ phần ưu đãi biểu quyết; Cổ phần ưu đãi cổ tức; Cổ phần ưu đãi hoàn lại; Cổ phần ưu đãi khác.
- Người được quyền mua cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.
- Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại

		hội đồng cổ đông.	
7	<p>Điều 11</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p>Điều 11</p> <p>1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 của Luật doanh nghiệp.</p> <p>2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.</p> <p>4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p>5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.</p> <p>6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.</p> <p>7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công</p>	

		ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.	
8	<p>Điều 14,</p> <p>Bỏ mục 1 Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</p> <p>Điểm c Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu.</p> <p>Điểm đ Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; Bỏ mục</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p> <p>Mục 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau.</p> <p>Điểm a Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 27 và Khoản 2 Điều 35 Điều lệ này</p> <p>Điểm b Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Mục đ các quyền khác được quy định tại Điều lệ</p>	<p>Điều 14,</p> <p>Thay mục 2 thành Mục 1.</p> <p>Điểm c Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;</p> <p>Điểm đ Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>Thay mục 3 thành Mục 2: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau.</p> <p>Điểm a Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 27 và Khoản 2 Điều 35 Điều lệ này</p> <p>Điểm b Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện</p>	Điều 114 Luật Doanh nghiệp

	này	<p>việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136.</p> <p>Chuyển mục đ thành Mục e. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của công ty.</p> <p>Thêm mục:</p> <p>3. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</p>		
9	<p>Điều 15</p> <p>Mục 3 Thanh toán mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p>	<p>Điều 15</p> <p>Mục 3 Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</p> <p>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>		
10	<p>Điều 16</p> <p>Điểm e, mục 3 Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p> <p>Điểm c, mục 4 Trường hợp Ban kiểm soát</p>	<p>Điều 16</p> <p>Điểm e, mục 3 Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p> <p>Điểm c, mục 4 Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy</p>	<p>Điều 135, Luật 136 Doanh nghiệp</p>	

	không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 16 thì trong thời hạn mười (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d, Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	định tại Điểm b Khoản 4 Điều 16 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d, Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp.	
11	<p>Điều 17</p> <p>Điểm m, mục 2 Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>Điểm p, mục 2 Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán</p> <p>Điều 18</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông</p>	<p>Điều 17</p> <p>Điểm m, mục 2 Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>Điểm p, mục 2 Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán</p> <p>Điều 18.</p> <p>1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a) Tổ chức là thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có sở hữu ít nhất 35% vốn điều lệ có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện;</p> <p>b) Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.</p>	Điều 135 Luật Doanh nghiệp
12	<p>Điều 18</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông</p>	<p>Điều 18.</p> <p>1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a) Tổ chức là thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có sở hữu ít nhất 35% vốn điều lệ có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện;</p> <p>b) Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.</p>	

<p>đó và người được uỷ quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</p> <p>Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 18, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;</p> <p>c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong</p>	<p>3. Trường hợp cổ đông công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo uỷ quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo uỷ quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo uỷ quyền.</p> <p>4. Việc chỉ định người đại diện theo uỷ quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được thông báo. Văn bản uỷ quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông;</p> <p>b) Số lượng người đại diện theo uỷ quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo uỷ quyền;</p> <p>c) Họ; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo uỷ quyền;</p>
--	---

<p>trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;</p> <p>đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.</p> <p><i>Thêm mục</i></p> <p>5. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;</p> <p>b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;</p> <p>c) Thành viên, cổ đông là công ty có phần vốn góp hay cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;</p> <p>6. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức:</p> <p>a. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mọi hạn chế cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.</p> <p>b. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp</p>
--	---

		pháp của cổ đông ủy quyền. c. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông ủy quyền do vi phạm các nghĩa vụ quy định của Luật Doanh nghiệp cổ đông ủy quyền chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.	
13	Điều 19 Mục 1 Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.		
	Điều 20 Điều 20 Điểm a, Mục 2 Chuẩn bị danh sách các cổ	Điểm a, Mục 2 Chuẩn bị danh sách các cổ Điểm a, Mục 2 Chuẩn bị danh sách các cổ	Điều 137,138, 139

14	<p>đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất mười (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.</p> <p>Điểm b, Mục 5 Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3, Điều 14 Điều lệ này.</p>	<p>đồng đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất mười (10) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.</p> <p>Điểm b, Mục 5 Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 2, Điều 14 Điều lệ này.</p>	Luật Doanh nghiệp
15	<p>Điều 21</p> <p>Mục 1 Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>Mục 2 Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 21</p> <p>Mục 1 Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>Mục 2 Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	Điều 141 Luật Doanh nghiệp
16	<p>Điều 22</p> <p>Mục 4 Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Điều 22</p> <p>Mục 4 Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, Trường ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	Điều 142 Luật Doanh nghiệp

<p>Điều 23</p> <p>Mục 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 23, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo tài chính năm; Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc. 	<p>Điều 23</p> <p>Thêm Mục 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>Chuyển mục 1 thành Mục 2. Các trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <ol style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; Định hướng phát triển công ty; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định, Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty; <p>Chuyển mục 2 thành Mục 3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.</p>	<p>Điều 143, 144 Luật Doanh nghiệp</p>
---	--	--

	<p>quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>Thêm mục</p> <p>4. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>Mục 5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p> <p>Mục 6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công</p>
--	---	---

	Điều 24	Mục 2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Điều 24	Mục 2 Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.	Điều 145 Luật Doanh nghiệp
18	Mục 4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.	Mục 4 Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.	Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết; Mục 6 Biên bản kiểm phiếu được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.		
	Mục 6 Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Mục 8 Quyết định được thông qua theo hình			

	thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Mục 8 Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
19	<p>Điều 26 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 26 Yêu cầu hủy bỏ quyết định và hiệu lực Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Mục 1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>Chuyển mục 1 thành mục a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>Chuyển mục 2 thành mục b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>Thêm Mục 2 Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</p> <p>a. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi</p>	<p>Điều 148 Doanh nghiệp</p> <p>147, Luật</p>

		<p>trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>b. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này và của Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	
20	<p>Điều 27</p> <p>Mục 2 Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 51% đến dưới 75% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 75% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên</p>	<p>Điều 27</p> <p>Mục 2 Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 51% đến dưới 75% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 75% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>Mục 4 thêm</p> <p>đ. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.</p> <p>e. Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty</p>	k2 Đ114 151 Luật Doanh nghiệp

		mẹ.	Điều 149
21	<p>Điều 28</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Bỏ mục 2.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, người đại diện theo ủy quyền, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với đối tượng đó;</p> <p>d. Chấp thuận để Tổng giám đốc điều hành bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng đối với Trưởng phòng, Đội trưởng, Hạt trưởng và tương đương;</p> <p>e. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>f. Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành</p>	<p>Điều 28</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Mục 2 Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p>	Điều Luật Doanh nghiệp

<p>và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại; g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi; l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông; o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty; q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty. 3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. 4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa</p>
--	--

	<p>gần nhất của công ty do đại hội cổ đông quyết định;</p> <p>r. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ cho họp Đại hội cổ đông, triệu tập họp Đại hội cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội cổ đông thông qua ra quyết định;</p> <p>s. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội cổ đông; báo cáo đánh giá thực trạng công tác sản xuất kinh doanh ở công ty của Hội đồng quản trị trước Đại hội cổ đông;</p> <p>4. Bỏ mục 4 đến mục 12.</p>	<p>vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.</p>	Điều 152 Luật Doanh nghiệp
22	<p>Điều 29</p> <p>Mục 1 Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>Mục 3 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Mục 4 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>Điều 29</p> <p>Mục 1 Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch.</p> <p>Thêm mục 2 Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.</p> <p>Chuyển mục 2 thành mục 3</p> <p>Mục 4 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>Mục 5. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên dụng thư ký công ty để hỗ trợ</p>	

		Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Chuyển mục 4 thành Mục 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.	Điều 153 Luật Doanh nghiệp
23	*	<p>Điều 30</p> <p>Mục 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3, Điều 30 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3, Điều 30 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Mục 7 Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.</p> <p>Mục 14 Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên HĐQT sau đây:</p>	<p>Mục 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3, Điều 30 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3, Điều 30 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Mục 7 Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.</p> <p>Thêm vào mục 7 Trường ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>Mục 14 Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá</p>

	<p>a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị;</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết này có thể thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p>	trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ:	
24	<p>Điều 33</p> <p>Bỏ điểm b mục 3 Là cổ đông của công ty;</p>	<p>Điều 33</p> <p>Thêm mục d Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó.</p>	Điều 65, 157 Luật Doanh nghiệp
25	<p>Điều 34</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 	<p>Điều 34</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; 2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; 	Điều 152 Luật Doanh nghiệp

	<p>3. Tham dự các cuộc họp.</p> <p>4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</p> <p>5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	Điều 163 Luật Doanh nghiệp
26	<p>Điều 35</p> <p>Mục 2 Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.</p> <p>Điểm a mục 5 Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành; có trình độ về nghiệp vụ, trong đó có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán;</p>	<p>Mục 2 Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.</p> <p>Điểm a mục 5 Từ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành; có trình độ về nghiệp vụ, trong đó có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán;</p> <p>Thêm khoản (-), điểm a mục 5 Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p>	
27	<p>Điều 36</p> <p>Mục 1 Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Điều 36</p> <p>Mục 1 Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	

BÁO CÁO**Chỉ tiêu tài chính, phương án phân chia lợi nhuận,
chi trả cổ tức tại ĐHCĐ thường niên năm 2016****Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần 715**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 60/2015/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần 715.
- Căn cứ số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định.

Được sự thống nhất của Hội đồng Quản trị, Phòng TCKT Công ty trình ĐHCĐ báo cáo các chỉ tiêu tài chính, phương án phân chia lợi nhuận như sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2015:

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Công ty TNHH kiểm toán & dịch vụ tin học TP.HCM tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định. Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	94.465
2	Tổng chi phí	Tr.đ	90.607
3	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Tr.đ	3.858
4	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Tr.đ	3.006
5	Vốn điều lệ	Tr.đ	27.500
6	Tỷ suất LN/Vốn CSH	%	10,02
7	Tỷ suất LN/Vốn điều lệ	%	14,02
8	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,04
9	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		1,28
10	Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0,57
11	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		1,37
12	Hệ số thanh toán nhanh:		1,04
13	Hệ số thanh toán ngắn hạn		1,46
14	Thu nhập bình quân Người/tháng	Tr.đ	7,5
15	Dự kiến Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền	%	8,5

2 Dự kiến phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2015:

2.1 /Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế: 3.005.564.802 đồng

2.2 Trả cổ tức năm 2015 (8,5%): 2.337.500.000 đồng

2.3 Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 541.001.665 đồng

Trong đó: - Công ty mẹ: 483.256.274 đồng

+ Quỹ khen thưởng (6,5%) LNST của Cty mẹ: 174.509.210 đồng

+ Quỹ phúc lợi (11,5%) LNST của Cty mẹ: 308.747.064 đồng

- Công ty con (17%) LNST của Cty con: 57.745.391 đồng

2.4 Lợi nhuận để lại của năm 2015: 127.063.137 đồng

Kính trình đại hội cổ đông thường niên 2016 thảo luận và cho ý kiến biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Kiêm Lê

Dự thảo

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN 715.
THAY THẾ QUY CHẾ HIỆN HÀNH**

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN 715**

Hiện nay, Ban kiểm soát của công ty cổ phần 715. Hoạt động trên cơ sở quy chế hoạt động tạm thời số 02/QCHĐ-BKS được ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2015 theo luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11, ngày 29/11/2005 và Điều lệ công ty cổ phần 715 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/07/2015.

Vì luật doanh nghiệp đã thay đổi, hiện tại công ty đã sửa đổi Điều lệ theo luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014 nên quy chế hoạt động tạm thời có những điểm không còn phù hợp nữa. Để phục vụ tốt hơn nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã xây dựng Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát mới để thay thế quy chế tạm thời hiện hành (Dự thảo quy chế đính kèm).

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Dự thảo Quy chế này để Ban kiểm soát ban hành cho phù hợp với Điều lệ và luật doanh nghiệp mới.

Kính trình.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Bé

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 04 năm 2016.

Dự thảo

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN 715.

(Ban hành kèm theo tờ trình số: 14. ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Ban kiểm soát)

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Định nghĩa, đối tượng và phạm vi áp dụng:

Ban kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động của công ty cổ phần 715. nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của công ty;

Quy chế hoạt động này quy định về tổ chức hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 715.

Quy chế này áp dụng toàn công ty.

Điều 2: Mục đích:

Quy chế này được xây dựng nhằm quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của ban kiểm soát, tiêu chuẩn, điều kiện bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, hoạt động của Ban kiểm soát, mối quan hệ của Ban kiểm soát và các điều khoản thi hành.

Điều 3: Các từ viết tắt:

3.1- “Công ty” là Công ty Cổ phần 715.

3.2- “Cổ đông” là mọi cá nhân hay pháp nhân được ghi trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.

3.3- “Điều lệ Công ty” là Điều lệ Công ty Cổ phần 715.

3.4- “Ban kiểm soát” là Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần 715. Viết tắt “BKS”

3.4- “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần 715. Viết tắt “HĐQT”

3.5- “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.

3.6- “Quy chế” là quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 715.

3.7- “Thành viên” là thành viên Ban kiểm soát công ty Công ty cổ phần 715.

Điều 4: Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần 715 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2016
- Căn cứ ý kiến đóng góp, xây dựng của cổ đông Công ty cổ phần 715.

CHƯƠNG II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**MỤC I: CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BKS****Điều 5. Tổ chức bộ máy của Ban kiểm soát:**

1. Ban kiểm soát là tổ chức được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp, điều lệ công ty, BKS chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

3. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát bầu một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại công ty.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là ba (03) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Trường hợp Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của công ty cổ phần 715.; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính, nếu phát hiện có sai phạm thì có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông.

3. Kiểm tra công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật, luật doanh nghiệp, điều lệ công ty. Cụ thể:

Khi có cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo luật doanh nghiệp, điều lệ công ty. Cụ thể: Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo nếu Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong điều lệ Công ty.

Điều 7. Quyền hạn của Ban kiểm soát:

1. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

2. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

3. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

4. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;

5. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

6. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

7. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

8. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;

9. Các nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến BKS cùng thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT;

10. Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ của công ty lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và các địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

11. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

Điều 8. Nghĩa vụ của thành viên ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.

3. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của luật và điều lệ công ty;

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Điểm 1, 2, 3, 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến BKS; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 9. Trách nhiệm của thành viên ban kiểm soát

1. Trong quá trình kiểm tra thành viên BKS bảo đảm không làm ảnh hưởng đến công việc chung, không được cản trở công việc bình thường của HĐQT;
2. Thành viên BKS và tất cả các cán bộ có liên quan không được tiết lộ kết quả kiểm tra giám sát khi chưa được HĐQT hoặc trưởng ban cho phép. Thành viên BKS chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước Trưởng ban kiểm soát nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi phạm pháp, vi phạm nghị quyết, luật lao động, điều lệ công ty.
3. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.
4. Ban kiểm soát có trách nhiệm bảo quản và lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban kiểm soát

1. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa họp Ban kiểm soát;
2. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;
3. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại khoản 5 Điều 136 hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
4. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát;
5. Đảm bảo các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đúng thời gian, thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;
6. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
7. Các thành viên Ban kiểm soát khi nhận được các văn bản, báo cáo, tài liệu ... gửi Ban kiểm soát phải chuyển ngay cho Trưởng Ban kiểm soát để kịp thời xử lý đúng quy định.
8. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

Điều 11. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên ban kiểm soát

1. Tiền lương, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

2. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

MỤC II: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành.

- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

- Không được giữ các chức vụ quản lý trong công ty.

- Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Là thành viên Ban kiểm soát;

- Là cổ đông của công ty;

Điều 13. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

1. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Mục 1 Điều 12 Quy chế này;

2. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

3. Có đơn xin từ chức và được chấp nhận;

4. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

5. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của kiểm soát viên quy định trong quy chế này và điều lệ Công ty;

6. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

MỤC III: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 14: Cuộc họp Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 tổng số thành viên tham dự và biểu quyết theo đa số.
2. Các cuộc họp thường kỳ: Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập các cuộc họp Ban kiểm soát, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 03 ngày trước ngày họp dự kiến và không được họp ít hơn 02 lần mỗi năm.
3. Các cuộc họp bất thường: Trưởng Ban có thể triệu tập họp bất thường khi nào thấy cần thiết theo yêu cầu công việc.

Điều 15: Biên bản, kiến nghị hoặc quyết định của Ban kiểm soát

1. Biên bản cuộc họp: Các cuộc họp Ban kiểm soát phải được lập thành biên bản có chữ ký của các thành viên tham dự và biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó.
2. Các kiến nghị hoặc quyết định của Ban kiểm soát bằng văn bản phải do Trưởng ban kiểm soát ký và được gửi ngay cho HĐQT hoặc gửi trực tiếp tại phiên họp của Đại hội đồng cổ đông.

MỤC IV: QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 16: Quan hệ với HĐQT

1. HĐQT chịu sự giám sát của ban kiểm soát đối với công việc thực hiện nhiệm vụ của mình;
2. Hội đồng quản trị được quyền đề nghị BKS thực hiện kiểm tra theo yêu cầu;
3. Ban kiểm soát thông báo với HĐQT kết quả kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất;
4. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, HĐQT phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu bao gồm: Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty; báo cáo tài chính; báo cáo đánh giá công tác quản lý; điều hành Công ty gửi đến BKS để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
5. Ban kiểm soát trao đổi và thống nhất với HĐQT về các vấn đề được nêu trong báo cáo định kỳ của BKS trước khi gửi lên Đại hội đồng cổ đông;
6. Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại cuộc họp HĐQT phải gửi đến BKS cùng thời gian gửi HĐQT;
7. Ban kiểm soát có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của HĐQT, thông báo kịp thời những kết quả hoạt động, kiến nghị của BKS đến HĐQT;
8. Khi tiếp nhận biên bản kiểm tra và các báo cáo tổng hợp của BKS, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện việc chấn chỉnh kịp thời.

Điều 17: Quan hệ với Ban Tổng Giám Đốc

1. Ban Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Ban kiểm soát đối với công việc thực hiện nhiệm vụ của mình;
2. Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ công tác kiểm tra theo yêu cầu của BKS; các báo cáo định kỳ theo Điều lệ Công ty;

CHƯƠNG III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18: Sửa đổi bổ sung quy chế

Quy chế này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 04 năm 2016 theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại lần Đại hội đồng cổ đông tiếp theo theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

Điều 19. Hiệu lực của quy chế

Quy chế này gồm 3 chương, 19 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2016 và áp dụng chính thức tại Công ty cổ phần 715.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Những vấn đề liên quan đến Ban kiểm soát không được quy định tại Quy chế này sẽ được hiểu là tuân theo Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các đơn vị, cá nhân thuộc công ty cổ phần 715. có trách nhiệm tuân thủ quy chế này.

Nơi gửi:

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- CIPM(thay báo cáo)
- Lưu TCHC



BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần 715;

Căn cứ Quy chế hoạt động tạm thời của Ban kiểm soát;

Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2015 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty cổ phần 715 trong năm 2015.

Ban kiểm soát báo cáo thẩm định tình hình kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2015 của HĐQT và báo cáo kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty trong năm trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

I/. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 17/01/2015 Ban kiểm soát được bầu gồm 1 thành viên do Tổng công ty Cửu Long cử.

Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 17/07/2015 cổ đông đã biểu quyết bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát do Tổng công ty Cửu Long cử vì lý do công tác và bầu Ban kiểm soát mới gồm 3 thành viên.

Ngày 17/07/2015 Ban kiểm soát họp phiên đầu tiên bầu Trưởng Ban kiểm soát.

Ngày 11/09/2015 Ban kiểm soát họp: Thảo luận, góp ý, thông qua quy chế hoạt động tạm thời của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ từng thành viên Ban kiểm soát và triển khai công tác các tháng còn lại trong năm 2015 và thời gian tiếp theo.

Ngày 14/09/2015 Ban kiểm soát ban hành quy chế hoạt động tạm thời sau khi đã nhận được ý kiến thống nhất của Hội đồng quản trị.

Ngày 14/4/2016, Ban kiểm soát họp kết luận thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, thống nhất nội dung báo cáo kiểm soát năm 2015 trình Đại hội đồng thường niên 2016.

Toàn bộ Ban kiểm soát làm việc kiêm nhiệm.

II. Báo cáo chung về hoạt động của công ty:

Công ty thực hiện tương đối tốt việc ban hành các nội quy, quy chế, quy định, thỏa ước lao động tập thể, cũng như quy định về tổ chức, hoạt động và chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty cổ phần 715, Nội quy cơ quan Trung tâm điều hành giao thông đường cao tốc TP Hồ Chí Minh-Trung lương thuộc công ty cổ phần 715. Riêng quy chế tiền lương chưa ổn định, trong năm còn điều chỉnh, thay đổi nhiều lần.

Công ty thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động kịp thời đúng quy định như: BHXH, BHYT, BHTN, BH thân thể, khám sức khỏe định kỳ, trang bị bảo hộ lao động, học an toàn – vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, trả lương cho người lao động hàng tháng (Thu nhập bình quân 7,5 triệu đồng/ người/ tháng).

Công tác nâng, chuyển ngạch lương, thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với CB.CNV thực hiện đúng quy định hiện hành.

Công ty sắp xếp bố trí cán bộ công nhân viên tương đối phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ đã được đào tạo, phần lớn CB.CNV phát huy tốt năng lực bản thân hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên năng lực, nhận thức của CB.CNV chưa đồng đều, còn có một bộ phận CB.CNV chưa tích cực trong công việc, năng lực hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại. Về việc làm của công ty có lúc, có bộ phận không liên tục do phụ thuộc vào việc đấu thầu nên còn có trường hợp các Đội xây dựng công trình phải nghỉ chờ việc. CB.CNV bộ phận quản lý còn nhiều, chưa sắp xếp bố trí khoa học, gọn nhẹ nên chưa tiết kiệm được chi phí tiền lương. Việc quản lý ngày giờ công của các bộ phận còn lỏng lẻo, công thêm giờ còn nhiều nhưng hiệu quả công việc chưa tương xứng.

Trong công tác nhân sự: công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715 còn có một số chức danh quan trọng như: Giám đốc, Kế toán trưởng, phụ trách tổ chức hiện do CB.CNV công ty cổ phần 715. kiêm nhiệm.

Đặc biệt có Đội xây dựng công trình tổ chức SXKD chưa tốt dẫn đến lỗ trong xây dựng (Trong đó có cả trách nhiệm của cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn liên quan).

III. Báo cáo tiền lương của thành viên HĐQT, BKS, Ban tổng giám đốc, Kế toán trưởng và thù lao của HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2015:

1. Tiền lương của thành viên HĐQT, BKS, Ban tổng giám đốc, Kế toán trưởng năm 2015:

DVT: đồng

Tiền lương đã được Đại HĐCD thông qua	Thực hiện	Chênh lệch
(1)	(2)	(3) = (1) – (2)
1.572.000.000	1.425.000.000	147.000.000

2. Thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2015:

ĐVT: đồng

Thù lao đã được Đại HĐCD thông qua	Thực hiện	Chênh lệch
(1)	(2)	(3) = (1) – (2)
126.000.000	115.500.000	10.500.000

IV. Thẩm định báo cáo tài chính:

- Ban kiểm soát đã xem xét các báo cáo, tài liệu:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Tp,HCM (AISC), kết quả kiểm toán đã được xác nhận theo Báo cáo kiểm toán số: 1215617-HN/AISC-DN5, ngày 21/03/2016 và các báo cáo liên quan, sau khi xem xét kiểm tra, Ban kiểm soát nhận thấy:

+ Các chứng từ kế toán được sắp xếp tương đối hợp lý, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng theo quy định.

+ Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

+ Các số liệu báo cáo tài chính năm 2015 phản ánh trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015.

1. Kết quả kiểm tra số liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tại 31/12/2015:

* Một số chỉ tiêu cơ bản(Số liệu hợp nhất) như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	TH/KH
Vốn điều lệ	Triệu đồng	27.500	27.500	100%
Tổng tài sản	Triệu đồng		70.988	
Nợ phải trả	Triệu đồng		41.018	
Nợ phải thu	Triệu đồng		34.966	
Doanh thu	Triệu đồng	84.000	94.465	112,46%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.439	3.859	112,21%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.683	3.005	112%
Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	8,5		

3. Nhận xét:

- Các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra chứng tỏ công ty hoạt động hiệu quả.

+ Doanh thu tăng 12,46% , thể hiện sự năng động của Ban lãnh đạo và cố gắng của toàn bộ CB.CNV công ty.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 112,21%, đây là một tỷ lệ khá trong bối cảnh chung kinh tế khó khăn việc tìm kiếm việc làm rất hạn chế, tất cả các công trình đấu thầu đều phải giảm giá mới có thể trúng thầu, việc tiết giảm chi phí là điều không thể tránh khỏi nên công ty vẫn thực hiện được mức lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra là điều đáng khích lệ.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn CSH = 10,93%, đây là chỉ tiêu hoàn vốn cổ phần của cổ đông. Tỷ số này = 10,93% chứng tỏ công ty làm ăn có lãi. Lãi ở mức độ khá tốt.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản = 4,23%, đây là tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản. Tỷ suất này = 4,23% chứng tỏ hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản để tạo ra thu nhập của công ty khá tốt.

Từ 2 tỷ số trên cho thấy đòn bẩy tài chính của công ty đã có tác dụng tích cực nghĩa là công ty đã thành công trong việc huy động vốn của cổ đông để kiếm lợi nhuận với tỷ suất cao hơn tỷ lệ tiền lãi mà công ty phải trả cho các cổ đông.

+ Tỷ số nợ trên tổng tài sản = 57,78%, chứng tỏ mức độ sử dụng nợ của công ty so với tổng tài sản là khá tốt, khả năng tự chủ tài chính, khai thác đòn bẩy tài chính, huy động vốn vay ở mức độ trung bình thể hiện công ty có khả năng tự chủ tài chính, cũng như huy động vốn vay khá, mức độ rủi ro thấp.

- Tuy nhiên:

+ Trong tổng Lợi nhuận trước thuế đạt được: 3.858.641.761 đồng thì lợi nhuận từ hoạt động khác (Phần lớn là cho thuê tài sản) đạt 1.561.803.018 đồng, chiếm tỉ lệ 40,48%. Trong khi lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng chỉ đạt 2.296.838.743 đồng, chiếm tỉ lệ 59,52% tổng lợi nhuận. Điều này chứng tỏ hoạt động SXKD của công ty hiệu quả đạt được chưa cao.

+ Đồng thời vẫn còn có công trình xây dựng nền mặt đường đoạn Km151-154 đường HLVB đoạn thứ 7-K14 (thuộc tỉnh Kiên giang) bị lỗi do thời gian thi công kéo dài hơn 6 tháng so với kế hoạch dẫn đến các chi phí liên quan như tiền lương, bảo hiểm tăng. Đặc biệt khối lượng cát vượt dự toán rất nhiều (Do lượng cát bơm vào lẫn tạp chất nhiều ...) đơn giá cát, đá tăng do thời gian cung cấp kéo dài.

+ Các công trình do công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715 thi công đều có lãi.

Như vậy nhìn chung công tác QL&SCTX công ty tổ chức thực hiện tương đối tốt, tuy nhiên việc thi công công trình còn yếu kém, đã có công trình bị lỗi, cần hết sức lưu ý, rút kinh nghiệm, xử lý đúng quy định những yếu kém dẫn đến lỗi do nguyên nhân chủ quan. Riêng công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715 tổ chức SXKD tốt, đảm bảo các công trình đều có lãi. Nhưng còn có công trình đường dân sinh cầu An Thạnh tỉnh Long An đã hoàn thành nhưng chưa được nghiệm thu thanh toán còn ghi nhận là chi phí dở dang trên 2,7 tỷ đồng.

*** Về Công nợ :**

+ Nợ phải thu đến 31/12/2015: 34,966 tỷ đồng, phần lớn là các khoản phải thu

là do các công trình chưa thanh toán. Tuy nhiên cũng có một số nợ tạm ứng cá nhân và có tính chất cá nhân mặt dù không nhiều nhưng cũng ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động của công ty (Số liệu cụ thể đã nêu trong báo cáo tài chính).

Hệ số thanh toán ngắn hạn là 1,46(59.656/40.863). Hệ số này >1 thể hiện khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty trong tình trạng tốt. Đồng thời hệ số này không quá cao biểu hiện tài sản ngắn hạn không quá nhiều (tiền mặt, khoản phải thu, hàng tồn kho ...) không ảnh hưởng nhiều đến khả năng sinh lợi của công ty.

+ Nợ phải trả đến 31/12/2015: 41,018 tỷ đồng. Trong đó có 19,341 tỷ đồng là khoản tiền mà công ty được Tổng công ty Cửu long cho vay không tính lãi để thực hiện thi công dự án “ Mở thêm làn xe trạm thu phí đường cao tốc TP.HCM – Trung lương”

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 1,49 (41.018/27.500). Chứng tỏ công ty ít phụ thuộc vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ, có nghĩa công ty chịu rủi ro thấp.

*** Đầu tư tài chính dài hạn:**

Đầu tư vào công ty con (Công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715) với số vốn: 1.900.000.000 đồng.

Sau 8 tháng hoạt động công ty đã đạt được kết quả (đã ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất trên) như sau:

*** Một số chỉ tiêu cơ bản của công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715:**

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Kế hoạch 2015</i>	<i>Thực hiện 2015</i>	<i>TH/KH</i>
<i>Vốn điều lệ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1.900</i>	<i>1.900</i>	<i>100%</i>
<i>Doanh thu</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>15.000</i>	<i>7.447</i>	<i>49,6%</i>
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>348</i>	<i>436</i>	<i>125,3%</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>271</i>	<i>340</i>	<i>125,5%</i>
<i>Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần</i>	<i>%</i>	<i>8,5</i>		

So với kế hoạch doanh thu đạt tuy chưa đến 50% nhưng hiệu quả đạt khá cao. Cụ thể lợi nhuận đạt 125,5% chứng tỏ công ty hoạt động SXKD tốt. Hơn nữa trong bối cảnh mới thành lập chưa đủ điều kiện, năng lực đấu thầu nhưng với sự giúp đỡ tích cực, tạo việc làm thường xuyên của công ty cổ phần 715 (Công ty mẹ), cùng với nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ lãnh đạo và công nhân công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715 đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB.CNV công ty, tương đương với thu nhập của CB.CNV công ty cổ phần 715 (Công ty mẹ).

Tuy nhiên hiện tại công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715 vẫn còn được sự hỗ trợ rất lớn từ công ty cổ phần 715 (Công ty mẹ) như Hội đồng thành viên, Giám đốc, Kế toán trưởng, bộ phận tổ chức đều làm việc kiêm nhiệm phần lớn thu nhập hưởng từ nguồn công ty cổ phần 715 (Công ty mẹ) nên chi phí của công ty tiết kiệm được một phần. Đồng thời các công trình thực hiện trong năm 2015 phần lớn

đều do công ty mẹ giao nên Công ty cần độc lập, tự chủ hơn trong thời gian tới. Bên cạnh đó cần khẩn trương hoàn thiện thủ tục để nghiệm thu thanh toán công trình đường dân sinh cầu An Thạnh tỉnh Long An.

V. Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc:

Về thẩm định báo cáo đánh giá công tác hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc trong năm 2015, Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

- Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT họp theo định kỳ, kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác quý trước và đề ra chương trình của quý sau, trong năm HĐQT còn có nhiều cuộc họp khác như đã nêu trong báo cáo thường niên. Các nội dung cuộc họp của HĐQT được thể hiện đầy đủ trong Biên bản cuộc họp và có Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, HĐQT kiểm tra giám sát, đôn đốc thực hiện.

- Tổng giám đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao. Tổng giám đốc họp Ban điều hành bàn bạc, thống nhất phân công, chỉ đạo các phòng/ban/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT.

Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2015 về các mặt của Công ty, trong đó nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2016.

Tổng giám đốc đã tích cực triển khai các nhiệm vụ Nghị quyết, Quyết định HĐQT giao đem lại hiệu quả trong kinh doanh, đã tăng cường công tác kiểm tra quản lý, triển khai công tác SXKD và các công việc khác như đã nêu trong báo cáo thường niên.

Nhìn chung trong năm 2015, trước những khó khăn thách thức do mới chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH sang công ty cổ phần, hầu hết các công trình quản lý SCTX và xây dựng cơ bản đều phải đấu thầu có sự cạnh tranh quyết liệt, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, các Đơn vị trực thuộc, Phòng/Ban nghiệp vụ đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch, tăng cường công tác quản lý các mặt. Kết quả cả năm lợi nhuận thực hiện trước thuế 3,859 tỷ đồng, đạt 112,21% kế hoạch, tỷ lệ chia cổ tức trình ĐHĐCĐ 8,5% trên vốn điều lệ (Đạt kế hoạch đề ra), công ty đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định.

Tuy nhiên trong báo cáo chưa nêu lên những tồn tại và hướng xử lý đối với các công trình xây dựng bị lỗ để rút kinh nghiệm nhằm tổ chức SXKD tốt hơn, hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo.

VI. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Đề nghị HĐQT, Ban điều hành, các Phòng nghiệp vụ liên quan, các đơn vị trực thuộc nghiên cứu kỹ, thận trọng trong công tác đấu thầu chỉ tham gia đấu thầu các công trình khả thi để tiết giảm chi phí. Đồng thời khi tham gia đấu thầu cần xác định giá cẩn thận, phải nắm chắc địa bàn công trình cũng như giá cả các loại vật liệu cần thiết khu vực đó để đảm bảo khi trúng thầu thì quá trình SXKD thuận lợi và không bị lỗ.

- Về thực hiện Quy chế quản lý kinh doanh tài chính: Cần có các giải pháp triệt để trong công tác quản lý và thu hồi công nợ, chú ý các khoản nợ để kéo dài, các khoản tạm ứng thi công các công trình phải theo đúng quy định, kế toán cần cẩn thận khi xác định chi phí và lợi nhuận từng công trình và từng giai đoạn khi xây dựng các công trình, nhất là các công trình xây dựng kéo dài nhiều năm. Hoàn thiện quy chế tiền lương theo hướng lâu dài, hạn chế thay đổi thường xuyên để ổn định thu nhập, tạo tâm lý an tâm làm việc cho người lao động.

- Đề nghị HĐQT, Ban điều hành sắp xếp nhân sự các bộ phận, nhất là bộ phận quản lý phù hợp hơn để tin gọn bộ máy tham mưu, phát huy tối đa năng lực, trình độ của đội ngũ làm công tác chuyên môn nghiệp vụ. Chỉ đạo, sắp xếp và tạo điều kiện cho công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715 hoàn thiện bộ máy, độc lập, tự chủ về kinh doanh.

- Đề nghị HĐQT, Ban điều hành phân tích, đánh giá, xác định trách nhiệm cụ thể từng phần việc, từng thành viên ảnh hưởng làm kéo dài thời gian thi công, nguyên nhân cát san lấp bản và vượt dự toán quá nhiều; giá cát, đá tăng dẫn đến lỗ đối với công trình xây dựng nền mặt đường đoạn Km151-154 đường HLVB đoạn thứ 7-K14 để rút kinh nghiệm và xử lý đúng quy định.

- Đề nghị HĐQT, Tổng giám đốc chỉ đạo các Phòng ban đối với các văn bản chỉ đạo điều hành, kết luận có liên quan đến công tác kinh doanh, quản lý, xây dựng của Công ty gửi Ban kiểm soát để Ban kiểm soát kịp thời cập nhật thông tin phục vụ tốt hơn nhiệm vụ của mình.

- Đề nghị công ty TNHH xây dựng công trình số 1-715 khẩn trương hoàn thiện hồ sơ và chủ động quan hệ với các bên có liên quan để nghiệm thu và thanh toán công trình đường dân sinh cầu An Thạnh tỉnh Long An.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát đã được thông qua các thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp ngày 14/04/2016.

Năm 2016 là năm vẫn tiếp tục gặp khó khăn trong SXKD, kính mong Đại hội tiếp tục giành sự tin tưởng và ủng hộ cho HĐQT, Ban điều hành Công ty để đưa Công ty vượt qua những khó khăn và sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn.

Trân trọng cảm ơn!



TỔNG CÔNG TY CỬU LONG
CÔNG TY CỔ PHẦN 715
Số: 27./TT-TCHC
(V/v tiền lương, thù lao
HDQT, BKS, Thư ký công ty)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC
Vĩnh long, ngày 14 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Quyết định số 4130/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Sửa chữa cầu đường 715 thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 5044/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ giao thông vận tải về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần 715.;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 715. Đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần 715 thông qua ngày 17/1/2015 và Điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 17/7/2015;

- Căn cứ tình hình chi trả thực tế của Công ty năm 2015 của HDQT được xác định theo chức danh được giữ và xếp hạng Công ty (hạng II) với điều kiện đạt được lợi nhuận kế hoạch và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2016.

Phòng TCHC và phòng TCKT trình HDQT phương án trả lương của HDQT, thù lao của HDQT, BKS, Thư ký công ty như sau :

1. Tổng quỹ tiền lương: 588.000.000 đồng

+ Chủ tịch HDQT : 25.000.000 đ x 12 tháng = 300.000.000 đồng
+ TV HDQT (Tổng giám đốc) : 24.000.000 đ x 12 tháng = 288.000.000 đồng

2. Tổng thù lao cho HDQT, BKS, Thư ký: 193.000.000 đồng

(Thù lao HDQT, BKS, Thư ký công ty = 5% lợi nhuận kế hoạch năm 2016)
 $3.860.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 193.000.000 \text{ đồng}$

Tổng tiền lương, thù lao năm 2016: 781.000.000 đồng

Phương thức trả lương: Thực hiện thanh toán tạm ứng hàng tháng là 80% và được quyết toán chi trả 20% còn lại khi kết thúc năm tài chính.

Trường hợp chỉ tiêu lợi nhuận trong năm không đạt kế hoạch đề ra thì quỹ tiền lương giảm theo tỷ lệ giảm lợi nhuận; Trường hợp chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch thì quỹ tiền lương được trả tăng thêm theo tỷ lệ vượt kế hoạch.

Trình Đại hội đồng cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Kiêm Lê